

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản  
quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Lần 2)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế Công tác pháp chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Kết luận số 687-KL/BCSĐTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (lần 2);*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Chương trình) đã được phê duyệt tại Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:**

1. Đối với Danh mục văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024:

Bổ sung **02** văn bản vào Chương trình (số thứ tự 3, 4) thuộc Danh mục tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Đối với Danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2024:

a) Bổ sung vào Chương trình **02** văn bản (số thứ tự I.14; III.8) thuộc Danh mục tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Rút khỏi Chương trình **08** văn bản (số thứ tự I.8,13,15,17; III.1,6; VII.3,7) thuộc Danh mục tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT;

c) Điều chỉnh thời hạn trình, ban hành **14** văn bản (số thứ tự I.12; II.1,3,4,5,6,7,8; III.2,8,9; VI.1; VII.5,8) thuộc Danh mục tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT;

d) Điều chỉnh nội dung khác đối với **12** văn bản (I.1,2,3,4,6,7,10,14,16; II.9; III.3,7) thuộc Danh mục tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT.

*(Danh mục chi tiết các văn bản trong Chương trình sau khi được điều chỉnh quy định tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này).*

## **Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc thực hiện Chương trình 2024**

1. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ được Bộ trưởng giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm:

a) Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật của đơn vị; tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật; thực hiện đúng tiến độ xây dựng và trình ban hành, bảo đảm chất lượng văn bản quy phạm pháp luật được giao xây dựng; không để tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng về tiến độ, chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật được giao xây dựng; trường hợp có vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách để giải quyết để bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định;

c) Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết đối với từng văn bản, trình Thứ trưởng phụ trách phê duyệt, bảo đảm rõ ràng, cụ thể về các nội dung: tên văn bản, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đơn vị thẩm định, thời gian thực hiện, các mốc thời gian theo tiến độ (trình thẩm định, trình lãnh đạo Bộ, trình xin ý kiến Ban Cán sự đảng Bộ, trình cấp có thẩm quyền ban hành).

2. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm tiếp tục bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện và hoàn thành Chương trình 2024.

3. Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Kế hoạch - Tài chính, Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến và thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

4. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ có trách nhiệm tham gia, có ý kiến theo quy định của Quy chế Công tác pháp chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 246/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Vụ trưởng Vụ Pháp chế đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo Bộ trưởng tiến độ thực hiện Chương trình 2024.

### **Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC.(Hậu).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Phương Hoa**

**Phụ lục 01**  
**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-BTNMT ngày    tháng    năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| TT | Tên văn bản                                                                                                                                                                                                                              | Thứ trưởng<br>phụ trách     | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo                               | Đơn vị<br>cho ý kiến<br>pháp lý | Cấp trình và thời gian trình |                  |                        |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------|------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                          |                             |                                                           |                                 | Bộ<br>trưởng                 | Chính<br>phủ     | Thủ tướng<br>Chính phủ |
| 1  | Luật Địa chất và khoáng sản.                                                                                                                                                                                                             | Thứ trưởng<br>Trần Quý Kiên | Cục Khoáng<br>sản Việt Nam và<br>Cục Địa chất<br>Việt Nam | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>02/2024             | Tháng<br>02/2024 |                        |
| 2  | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH1, Luật Nhà ở số 27/2023/QH1, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH1, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 <sup>1</sup> .                                      | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân  | Vụ Đất đai                                                | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>6/2024              | Tháng<br>6/2024  |                        |
| 3  | Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất <sup>2</sup> .                                                                        | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân  | Cục Quy hoạch<br>và Phát triển tài<br>nguyên đất          | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>10/2024             | Tháng<br>10/2024 |                        |
| 4  | Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa <sup>3</sup> . | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân  | Cục Quy hoạch<br>và Phát triển tài<br>nguyên đất          | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>10/2024             | Tháng<br>10/2024 |                        |

<sup>1</sup> Quốc hội đã thông qua Luật số 43/2024/QH15.

<sup>2</sup> Văn bản bổ sung vào Chương trình 2024.

<sup>3</sup> Văn bản bổ sung vào Chương trình 2024.

| TT | Tên văn bản                                                                                                                                                                       | Thứ trưởng<br>phụ trách    | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo                      | Đơn vị<br>cho ý kiến<br>pháp lý | Cấp trình và thời gian trình |                  |                        |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------|------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                   |                            |                                                  |                                 | Bộ<br>trưởng                 | Chính<br>phủ     | Thủ tướng<br>Chính phủ |
| 5  | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai <sup>4</sup> .                                                                                                  | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Vụ Đất đai                                       | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>9/2024              | Tháng<br>9/2024  |                        |
| 6  | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai <sup>5</sup> .                                                                                            | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Vụ Đất đai                                       | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>11/2024             | Tháng<br>12/2024 |                        |
| 7  | Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất <sup>6</sup> .                                                                                     | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Quy hoạch<br>và Phát triển tài<br>nguyên đất | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>9/2024              | Tháng<br>9/2024  |                        |
| 8  | Nghị định quy định về giá đất <sup>7</sup> .                                                                                                                                      | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Quy hoạch<br>và Phát triển tài<br>nguyên đất | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>9/2024              | Tháng<br>9/2024  |                        |
| 9  | Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai <sup>8</sup> . | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Đăng ký và<br>Dữ liệu thông<br>tin đất đai   | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>9/2024              | Tháng<br>9/2024  |                        |
| 10 | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước <sup>9</sup> .                                                                                          | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Quản lý tài<br>nguyên nước                   | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>4/2024              | Tháng<br>4/2024  |                        |

<sup>4</sup> Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

<sup>5</sup> Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024.

<sup>6</sup> Chính phủ đã ban hành Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024.

<sup>7</sup> Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024.

<sup>8</sup> Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024.

<sup>9</sup> Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024.

| TT | Tên văn bản                                                                                                                                                            | Thứ trưởng<br>phụ trách     | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo    | Đơn vị<br>cho ý kiến<br>pháp lý | Cấp trình và thời gian trình |                  |                        |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------|------------------------|
|    |                                                                                                                                                                        |                             |                                |                                 | Bộ<br>trưởng                 | Chính<br>phủ     | Thủ tướng<br>Chính phủ |
| 11 | Nghị định quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước <sup>10</sup> . | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân  | Cục Quản lý tài<br>nguyên nước | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>4/2024              | Tháng<br>4/2024  |                        |
| 12 | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.                                                                                       | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân  | Cục Quản lý tài<br>nguyên nước | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>11/2024             | Tháng<br>12/2024 |                        |
| 13 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.          | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Vụ Môi trường                  | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>02/2024             | Tháng<br>02/2024 |                        |
| 14 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.                                  | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Thanh tra Bộ                   | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>10/2024             | Tháng<br>11/2024 |                        |
| 15 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.                   | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Biến đổi<br>khí hậu        | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>6/2024              | Tháng<br>7/2024  |                        |

<sup>10</sup> Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024.

| TT | Tên văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thứ trưởng<br>phụ trách     | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo                          | Đơn vị<br>cho ý kiến<br>pháp lý | Cấp trình và thời gian trình |                  |                        |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------|------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                             |                                                      |                                 | Bộ<br>trưởng                 | Chính<br>phủ     | Thủ tướng<br>Chính phủ |
| 16 | Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Điều 17 của Nghị định số 65/2010/NĐCP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học. | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Bảo tồn<br>thiên nhiên và<br>Đa dạng sinh<br>học | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>10/2024             | Tháng<br>11/2024 |                        |
| 17 | Quyết định ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải.                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Kiểm soát<br>ô nhiễm môi<br>trường               | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>10/2024             |                  | Tháng<br>11/2024       |
| 18 | Quyết định ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật) <sup>11</sup> .                                                                                                                                                                                                                            | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Biến đổi<br>khí hậu                              | Vụ Pháp chế                     | Tháng<br>02/2024             |                  | Tháng<br>02/2024       |

<sup>11</sup> Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024.

**Phụ lục 02**  
**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH**  
**CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-BTNMT ngày        tháng        năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| TT |    | Tên văn bản                                                                                                                                                                                        | Thứ trưởng<br>phụ trách    | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo                    | Đơn vị<br>thẩm định                         | Thời gian        |                    |                          |
|----|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------|--------------------------|
|    |    |                                                                                                                                                                                                    |                            |                                                |                                             | Thẩm<br>định     | Trình Bộ<br>trưởng | Ban hành                 |
| I  |    | LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI                                                                                                                                                                                   |                            |                                                |                                             |                  |                    |                          |
| 1. | 1. | Thông tư quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất <sup>12</sup> .                                                                     | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Đăng ký và<br>Dữ liệu thông<br>tin đất đai | Vụ Pháp chế                                 | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Trước ngày<br>15/11/2024 |
| 2. | 2. | Thông tư quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất <sup>13</sup> .                                                                                                | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Đăng ký và<br>Dữ liệu thông<br>tin đất đai | Vụ Pháp chế                                 | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Trước ngày<br>15/11/2024 |
| 3. | 3. | Thông tư quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính <sup>14</sup> .                                                                                                                          | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Đăng ký và<br>Dữ liệu thông<br>tin đất đai | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Trước ngày<br>15/11/2024 |
| 4. | 4. | Thông tư quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai <sup>15</sup> . | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Đăng ký và<br>Dữ liệu thông<br>tin đất đai | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Trước ngày<br>15/11/2024 |

<sup>12</sup> Văn bản điều chỉnh tên. Tên trong Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2024 là Thông tư quy định về hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Đã ban hành tại Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024.

<sup>13</sup> Văn bản điều chỉnh tên. Tên trong Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2024 là Thông tư quy định về thống kê, kiểm kê đất đai lập, bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Đã ban hành tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024.

<sup>14</sup> Văn bản điều chỉnh tên. Tên trong Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2024 là Thông tư quy định về bản đồ địa chính.

<sup>15</sup> Văn bản điều chỉnh tên. Tên trong Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2024 là Thông tư quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Đã ban hành tại Thông tư số 09/20024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024.

| TT  |     | Tên văn bản                                                                                                                                                                                | Thứ trưởng<br>phụ trách | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo                | Đơn vị<br>thẩm định                   | Thời gian     |                    |                       |
|-----|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|---------------|--------------------|-----------------------|
|     |     |                                                                                                                                                                                            |                         |                                            |                                       | Thẩm<br>định  | Trình Bộ<br>trưởng | Ban hành              |
| 5.  | 5.  | Thông tư quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.                                                                                                                 | Thứ trưởng Lê Minh Ngân | Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai   | Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Pháp chế | Tháng 10/2024 | Tháng 11/2024      | Trước ngày 15/11/2024 |
| 6.  | 6.  | Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai <sup>16</sup> .                | Thứ trưởng Lê Minh Ngân | Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai   | Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Pháp chế  | Tháng 10/2024 | Tháng 11/2024      | Tháng 12/2024         |
| 7.  | 7.  | Thông tư quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.                                                                                          | Thứ trưởng Lê Minh Ngân | Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất | Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Pháp chế | Tháng 10/2024 | Tháng 11/2024      | Trước ngày 15/11/2024 |
| 8.  | 8.  | Thông tư quy định chi tiết về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cá nhân hành nghề tư vấn định giá đất; khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về giá đất <sup>17</sup> . | Thứ trưởng Lê Minh Ngân | Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất | Vụ Pháp chế                           | Tháng 7/2024  | Tháng 7/2024       | Tháng 7/2024          |
| 9.  | 9.  | Thông tư quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.                                                                                                           | Thứ trưởng Lê Minh Ngân | Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất | Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Pháp chế | Tháng 10/2024 | Tháng 11/2024      | Trước ngày 15/11/2024 |
| 10. | 10. | Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất <sup>18</sup> .                                                           | Thứ trưởng Lê Minh Ngân | Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất | Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Pháp chế  | Tháng 11/2024 | Tháng 11/2024      | Tháng 12/2024         |

<sup>16</sup> Gộp 02 văn bản và điều chỉnh tên. Tên trong Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2024 là Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

<sup>17</sup> Văn bản điều chỉnh tên và thời hạn ban hành. Tên trong Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2024 là Thông tư quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất. Đã ban hành tại Thông tư số 12/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024.

<sup>18</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

| TT        |     | Tên văn bản                                                                                                                                                 | Thứ trưởng<br>phụ trách     | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo                          | Đơn vị<br>thẩm định                         | Thời gian        |                    |                  |
|-----------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------|------------------|
|           |     |                                                                                                                                                             |                             |                                                      |                                             | Thẩm<br>định     | Trình Bộ<br>trưởng | Ban hành         |
| 11.       | 11. | Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia <sup>19</sup> .                                   | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân  | Cục Quy hoạch<br>và Phát triển<br>tài nguyên đất     | Vụ Kế hoạch<br>- Tài chính;<br>Vụ Pháp chế  | Tháng<br>11/2024 | Tháng<br>12/2024   | Tháng<br>12/2024 |
| 12.       | 12. | Thông tư bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường <sup>20</sup> .                           | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân  | Vụ Đất đai                                           | Vụ Pháp chế                                 | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024 |
| 13.       | 13. | Thông tư quy định chi tiết về xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất đến từng thửa đất trên cơ sở vùng giá trị, thửa đất chuẩn <sup>21</sup> . | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân  | Cục Quy hoạch<br>và Phát triển<br>tài nguyên đất     | Vụ Pháp chế                                 | Tháng<br>12/2024 | Tháng<br>12/2024   | Tháng<br>12/2024 |
| <b>II</b> |     | <b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>                                                                                                                                  |                             |                                                      |                                             |                  |                    |                  |
| 14.       | 1.  | Thông tư ban hành quy trình kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học <sup>22</sup> .                                                                             | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Bảo tồn<br>thiên nhiên và<br>Đa dạng<br>sinh học | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>11/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024 |

<sup>19</sup> Văn bản điều chỉnh tên và thời hạn ban hành. Tên trong Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2024 là Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

<sup>20</sup> Văn bản điều chỉnh tên. Tên trong Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2024 là Thông tư bãi bỏ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong lĩnh vực đất đai.

<sup>21</sup> Văn bản bổ sung vào Chương trình 2024.

<sup>22</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

| TT  |    | Tên văn bản                                                                                                                                                                                | Thứ trưởng<br>phụ trách     | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo            | Đơn vị<br>thẩm định                         | Thời gian                                                                                                               |                                                                                                                         |                                                                                                                         |
|-----|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |    |                                                                                                                                                                                            |                             |                                        |                                             | Thẩm<br>định                                                                                                            | Trình Bộ<br>trưởng                                                                                                      | Ban hành                                                                                                                |
| 15. | 2. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Kiểm soát<br>ô nhiễm môi<br>trường | Vụ Pháp chế                                 | Sau khi<br>Nghị định<br>sửa đổi, bổ<br>sung một<br>số điều của<br>Nghị định<br>số<br>08/2022/N<br>Đ-CP được<br>ban hành | Sau khi<br>Nghị định<br>sửa đổi, bổ<br>sung một<br>số điều của<br>Nghị định<br>số<br>08/2022/N<br>Đ-CP được<br>ban hành | Sau khi<br>Nghị định<br>sửa đổi, bổ<br>sung một số<br>điều của<br>Nghị định<br>số<br>08/2022/NĐ<br>-CP được<br>ban hành |
| 16. | 3. | Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt <sup>23</sup> .                                                                      | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Kiểm soát<br>ô nhiễm môi<br>trường | Vụ Kế hoạch<br>- Tài chính;<br>Vụ Pháp chế  | Tháng<br>10/2024                                                                                                        | Tháng<br>11/2024                                                                                                        | Tháng<br>11/2024                                                                                                        |
| 17. | 4. | Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp <sup>24</sup> .                                                                                                      | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Kiểm soát<br>ô nhiễm môi<br>trường | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Đã thẩm<br>định                                                                                                         | Tháng<br>11/2024                                                                                                        | Tháng<br>12/2024                                                                                                        |
| 18. | 5. | Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp <sup>25</sup> .                                                                                                     | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Kiểm soát<br>ô nhiễm môi<br>trường | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Đã thẩm<br>định                                                                                                         | Tháng<br>11/2024                                                                                                        | Tháng<br>12/2024                                                                                                        |
| 19. | 6. | Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi <sup>26</sup> .                                                                                                       | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Kiểm soát<br>ô nhiễm môi           | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;                | Đã thẩm<br>định                                                                                                         | Tháng<br>11/2024                                                                                                        | Tháng<br>12/2024                                                                                                        |

<sup>23</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

<sup>24</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

<sup>25</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

<sup>26</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

| TT         |    | Tên văn bản                                                                                                                                                                                                                                                | Thứ trưởng<br>phụ trách     | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo            | Đơn vị<br>thẩm định                         | Thời gian        |                    |                  |
|------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------|------------------|
|            |    |                                                                                                                                                                                                                                                            |                             |                                        |                                             | Thẩm<br>định     | Trình Bộ<br>trưởng | Ban hành         |
|            |    |                                                                                                                                                                                                                                                            |                             | trường                                 | Vụ Pháp chế                                 |                  |                    |                  |
| 20.        | 7. | Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung <sup>27</sup> .                                                                                                                             | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Kiểm soát<br>ô nhiễm môi<br>trường | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Đã thẩm<br>định  | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024 |
| 21.        | 8. | Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất <sup>28</sup> .                                                                                                                                 | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Kiểm soát<br>ô nhiễm môi<br>trường | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Đã thẩm<br>định  | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024 |
| 22.        | 9. | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người <sup>29</sup> . | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Vụ Môi trường                          | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>11/2024 | Tháng<br>12/2024   | Tháng<br>12/2024 |
| <b>III</b> |    | <b>LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN</b>                                                                                                                                                                                                                     |                             |                                        |                                             |                  |                    |                  |
| 23.        | 1. | Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số hạng mục công việc trong công tác điều tra, đánh giá tài nguyên khoáng sản cát biển làm vật liệu san lấp <sup>30</sup> .                                                                              | Thứ trưởng<br>Trần Quý Kiên | Cục Địa chất<br>Việt Nam               | Vụ Kế hoạch<br>- Tài chính;<br>Vụ Pháp chế  | Tháng<br>11/2024 | Tháng<br>12/2024   | Tháng<br>12/2024 |

<sup>27</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

<sup>28</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

<sup>29</sup> Văn bản điều chỉnh tên và thời hạn ban hành.

<sup>30</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

| TT  |    | Tên văn bản                                                                                                                                                                                                                               | Thứ trưởng<br>phụ trách     | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo | Đơn vị<br>thẩm định                         | Thời gian        |                    |                  |
|-----|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------|------------------|
|     |    |                                                                                                                                                                                                                                           |                             |                             |                                             | Thẩm<br>định     | Trình Bộ<br>trưởng | Ban hành         |
| 24. | 2. | Thông tư quy định kỹ thuật về thăm dò và phân cấp trữ lượng, tài nguyên các mỏ cát biển <sup>31</sup> .                                                                                                                                   | Thứ trưởng<br>Trần Quý Kiên | Cục Địa chất<br>Việt Nam    | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>8/2024  | Tháng<br>9/2024    | Tháng<br>10/2024 |
| 25. | 3. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp <sup>32</sup> . | Thứ trưởng<br>Trần Quý Kiên | Cục Địa chất<br>Việt Nam    | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>02/2024 | Tháng<br>3/2024    | Tháng<br>4/2024  |
| 26. | 4. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2015/TT-BTNMT ngày 25/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật công tác điều tra, đánh giá địa chất môi trường khu vực có khoáng sản độc hại.         | Thứ trưởng<br>Trần Quý Kiên | Cục Địa chất<br>Việt Nam    | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>9/2024  | Tháng<br>10/2024   | Tháng<br>11/2024 |
| 27. | 5. | Thông tư quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên và thăm dò khoáng sản đất hiếm <sup>33</sup> .                                                                                                                                   | Thứ trưởng<br>Trần Quý Kiên | Cục Địa chất<br>Việt Nam    | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024 |

<sup>31</sup> Đã ban hành tại Thông tư số 14/2024/TT-BTNMT ngày 30/8/2024.

<sup>32</sup> Đã ban hành tại Thông tư số 02/2024/TT-BTNMT ngày 22/4/2024.

<sup>33</sup> Văn bản điều chỉnh tên. Tên trong Quyết định số 3030/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2024 là Thông tư quy định kỹ thuật công tác điều tra, đánh giá tài nguyên khoáng sản đất hiếm trong vỏ phong hóa.

| TT  |    | Tên văn bản                                                                                                                                                                                                                                  | Thứ trưởng<br>phụ trách     | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo    | Đơn vị<br>thẩm định                         | Thời gian        |                    |                  |
|-----|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------|------------------|
|     |    |                                                                                                                                                                                                                                              |                             |                                |                                             | Thẩm<br>định     | Trình Bộ<br>trưởng | Ban hành         |
| 28. | 6. | Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác khai đào công trình và lấy mẫu tại các công trình khai đào trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản <sup>34</sup> .                                         | Thứ trưởng<br>Trần Quý Kiên | Cục Địa chất<br>Việt Nam       | Vụ Kế hoạch<br>- Tài chính;<br>Vụ Pháp chế  | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>11/2024 |
| 29. | 7. | Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác xác định hàm lượng một số nguyên tố hóa học bằng phương pháp phân tích hoá học than, phương pháp nung luyện và phương pháp quang phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP-OES) <sup>35</sup> . | Thứ trưởng<br>Trần Quý Kiên | Cục Địa chất<br>Việt Nam       | Vụ Kế hoạch<br>- Tài chính;<br>Vụ Pháp chế  | Đã thẩm<br>định  | Tháng<br>9/2024    | Tháng<br>10/2024 |
| 30. | 8. | Thông tư quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên khoáng sản cát biển <sup>36</sup> .                                                                                                                                                 | Thứ trưởng<br>Trần Quý Kiên | Cục Địa chất<br>Việt Nam       | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>11/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024 |
| IV  |    | LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN                                                                                                                                                                                                                  |                             |                                |                                             |                  |                    |                  |
| 31. | 1. | Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.                                                                                                                                    | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Tổng cục Khí<br>tượng Thủy văn | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024 |
| 32. | 2. | Thông tư thay thế Thông tư số 39/2016/TT-BTNMT ngày 19/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và điều tra khảo sát xâm nhập mặn.                                                                   | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Tổng cục Khí<br>tượng Thủy văn | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024 |
| 33. | 3. | Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn.                                                                                                                                               | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Tổng cục Khí<br>tượng Thủy văn | Vụ Kế hoạch<br>- Tài chính;<br>Vụ Pháp chế  | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024 |

<sup>34</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

<sup>35</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành. Đã ban hành tại Thông tư số 18/2024/TT-BTNMT ngày 01/10/2024.

<sup>36</sup> Văn bản bổ sung vào Chương trình 2024.

| TT  |    | Tên văn bản                                                                                                                                                                                                                        | Thứ trưởng<br>phụ trách     | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo        | Đơn vị<br>thẩm định                         | Thời gian                                                                                                               |                                                                                                                         |                                                                                                                         |
|-----|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |    |                                                                                                                                                                                                                                    |                             |                                    |                                             | Thẩm<br>định                                                                                                            | Trình Bộ<br>trưởng                                                                                                      | Ban hành                                                                                                                |
| V   |    | LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO                                                                                                                                                                                                           |                             |                                    |                                             |                                                                                                                         |                                                                                                                         |                                                                                                                         |
| 34. | 1. | Thông tư quy định kỹ thuật điều tra, khảo sát hải văn, môi trường vùng ven bờ và hải đảo.                                                                                                                                          | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân  | Cục Biển và<br>Hải đảo Việt<br>Nam | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024                                                                                                        | Tháng<br>11/2024                                                                                                        | Tháng<br>12/2024                                                                                                        |
| VI  |    | LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU                                                                                                                                                                                                          |                             |                                    |                                             |                                                                                                                         |                                                                                                                         |                                                                                                                         |
| 35. | 1. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu <sup>37</sup> . | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành | Cục Biến đổi<br>khí hậu            | Vụ Pháp chế                                 | Sau khi<br>Nghị định<br>sửa đổi, bổ<br>sung một<br>số điều của<br>Nghị định<br>số<br>06/2022/N<br>Đ-CP được<br>ban hành | Sau khi<br>Nghị định<br>sửa đổi, bổ<br>sung một<br>số điều của<br>Nghị định<br>số<br>06/2022/N<br>Đ-CP được<br>ban hành | Sau khi<br>Nghị định<br>sửa đổi, bổ<br>sung một số<br>điều của<br>Nghị định<br>số<br>06/2022/NĐ<br>-CP được<br>ban hành |
| VII |    | LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC                                                                                                                                                                                                           |                             |                                    |                                             |                                                                                                                         |                                                                                                                         |                                                                                                                         |
| 36. | 1. | Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước <sup>38</sup> .                                                                                                                                           | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân  | Cục Quản lý tài<br>nguyên nước     | Vụ Pháp chế                                 | Tháng<br>4/2024                                                                                                         | Tháng<br>5/2024                                                                                                         | Trước ngày<br>15/5/2024                                                                                                 |

<sup>37</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

<sup>38</sup> Đã ban hành tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024.

| TT  |    | Tên văn bản                                                                                                                                                            | Thứ trưởng<br>phụ trách    | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo                                       | Đơn vị<br>thẩm định                         | Thời gian        |                    |                         |
|-----|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------|-------------------------|
|     |    |                                                                                                                                                                        |                            |                                                                   |                                             | Thẩm<br>định     | Trình Bộ<br>trưởng | Ban hành                |
| 37. | 2. | Thông tư quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước <sup>39</sup> . | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Quản lý tài<br>nguyên nước                                    | Vụ Pháp chế                                 | Tháng<br>4/2024  | Tháng<br>5/2024    | Trước ngày<br>15/5/2024 |
| 38. | 3. | Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giếng không sử dụng.                                                                                         | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Quản lý tài<br>nguyên nước                                    | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>11/2024        |
| 39. | 4. | Thông tư quy định kỹ thuật lập hành lang bảo vệ nguồn nước <sup>40</sup> .                                                                                             | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Cục Quản lý tài<br>nguyên nước                                    | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024        |
| 40. | 5. | Thông tư quy định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất <sup>41</sup> .                                                    | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Trung tâm Quy<br>hoạch và Điều<br>tra tài nguyên<br>nước quốc gia | Vụ Pháp chế                                 | Tháng<br>4/2024  | Tháng<br>5/2024    | Trước ngày<br>15/5/2024 |
| 41. | 6. | Thông tư quy định kỹ thuật quan trắc và dự báo, cảnh báo tài nguyên nước <sup>42</sup> .                                                                               | Thứ trưởng<br>Lê Minh Ngân | Trung tâm Quy<br>hoạch và Điều<br>tra tài nguyên<br>nước quốc gia | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>11/2024        |

<sup>39</sup> Đã ban hành tại Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024.

<sup>40</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

<sup>41</sup> Đã ban hành tại Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024.

<sup>42</sup> Văn bản điều chỉnh thời hạn ban hành.

| TT   |    | Tên văn bản                                                                                                                                                                                                     | Thứ trưởng<br>phụ trách                | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo                              | Đơn vị<br>thẩm định                         | Thời gian        |                    |                  |
|------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------|------------------|
|      |    |                                                                                                                                                                                                                 |                                        |                                                          |                                             | Thẩm<br>định     | Trình Bộ<br>trưởng | Ban hành         |
| VIII |    | LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ                                                                                                                                                                                       |                                        |                                                          |                                             |                  |                    |                  |
| 42.  | 1. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý <sup>43</sup> .                                               | Thứ trưởng<br>Nguyễn Thị<br>Phương Hoa | Cục Đo đạc,<br>Bản đồ và<br>Thông tin địa<br>lý Việt Nam | Vụ Kế hoạch<br>- Tài chính;<br>Vụ Pháp chế  | Tháng<br>7/2024  | Tháng<br>8/2024    | Tháng<br>9/2024  |
| 43.  | 2. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. | Thứ trưởng<br>Nguyễn Thị<br>Phương Hoa | Cục Đo đạc,<br>Bản đồ và<br>Thông tin địa<br>lý Việt Nam | Vụ Pháp chế                                 | Tháng<br>8/2024  | Tháng<br>9/2024    | Tháng<br>10/2024 |
| 44.  | 3. | Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ hành chính.                                                                                                                                             | Thứ trưởng<br>Nguyễn Thị<br>Phương Hoa | Cục Đo đạc,<br>Bản đồ và<br>Thông tin địa<br>lý Việt Nam | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>11/2024 |
| 45.  | 4. | Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000 từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.                                            | Thứ trưởng<br>Nguyễn Thị<br>Phương Hoa | Cục Đo đạc,<br>Bản đồ và<br>Thông tin địa<br>lý Việt Nam | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>11/2024 |
| 46.  | 5. | Thông tư quy định kỹ thuật về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:50.000 và thành lập bản đồ địa hình đáy biển từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ tương ứng.                   | Thứ trưởng<br>Nguyễn Thị<br>Phương Hoa | Cục Đo đạc,<br>Bản đồ và<br>Thông tin địa<br>lý Việt Nam | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>9/2024  | Tháng<br>10/2024   | Tháng<br>11/2024 |

<sup>43</sup> Đã ban hành tại Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT ngày 20/9/2024.

| TT        |    | Tên văn bản                                                                                                                                      | Thứ trưởng<br>phụ trách                | Đơn vị chủ trì<br>soạn thảo                              | Đơn vị<br>thẩm định                         | Thời gian        |                    |                  |
|-----------|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------|------------------|
|           |    |                                                                                                                                                  |                                        |                                                          |                                             | Thẩm<br>định     | Trình Bộ<br>trưởng | Ban hành         |
| 47.       | 6. | Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000.          | Thứ trưởng<br>Nguyễn Thị<br>Phương Hoa | Cục Đo đạc,<br>Bản đồ và<br>Thông tin địa<br>lý Việt Nam | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>10/2024 | Tháng<br>11/2024   | Tháng<br>12/2024 |
| 48.       | 7. | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đo đạc trọng lực chi tiết phục vụ công tác đo đạc và bản đồ - Phần đo mặt đất <sup>44</sup> .   | Thứ trưởng<br>Nguyễn Thị<br>Phương Hoa | Viện Khoa học<br>Đo đạc và Bản<br>đồ                     | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>5/2024  | Tháng<br>6/2024    | Tháng<br>6/2024  |
| <b>IX</b> |    | <b>LĨNH VỰC VIỄN THÁM</b>                                                                                                                        |                                        |                                                          |                                             |                  |                    |                  |
| 49.       | 1. | Thông tư quy định kỹ thuật vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia.                                                                            | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành            | Cục Viễn thám<br>quốc gia                                | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>9/2024  | Tháng<br>10/2024   | Tháng<br>11/2024 |
| 50.       | 2. | Thông tư quy định kỹ thuật thành lập bản đồ chuyên đề bằng công nghệ viễn thám.                                                                  | Thứ trưởng<br>Lê Công Thành            | Cục Viễn thám<br>quốc gia                                | Vụ Khoa học<br>và Công nghệ;<br>Vụ Pháp chế | Tháng<br>9/2024  | Tháng<br>10/2024   | Tháng<br>11/2024 |
| <b>X</b>  |    | <b>LĨNH VỰC KHÁC</b>                                                                                                                             |                                        |                                                          |                                             |                  |                    |                  |
| 51.       | 1. | Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường <sup>45</sup> . | Thứ trưởng<br>Nguyễn Thị<br>Phương Hoa | Vụ Tổ chức<br>cán bộ                                     | Vụ Pháp chế                                 | Tháng<br>4/2024  | Tháng<br>5/2024    | Tháng<br>6/2024  |
| 52.       | 2. | Thông tư quy định về Giải thưởng Môi trường Việt Nam.                                                                                            | Thứ trưởng<br>Nguyễn Thị<br>Phương Hoa | Vụ Tổ chức<br>cán bộ                                     | Vụ Pháp chế                                 | Tháng<br>11/2024 | Tháng<br>12/2024   | Tháng<br>12/2024 |

<sup>44</sup> Đã ban hành tại Thông tư số 07/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024.

<sup>45</sup> Đã ban hành tại Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024.